TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2018/HC-PT
Ngày 13/9/2018
V/*v khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ức Minh Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 314/2017/TLPT–HC ngày 04 tháng 10 năm 2017 về khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm: 59/2017/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 858/2018/QĐPT ngày 02 tháng 01 năm 2018; giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1959;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Phương Th, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã Nh, huyện B, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Bảo Q - Công ty Luật TNHH Một thành viên Công Toàn.

Địa chỉ: đường K, phường A, quận Bình Tân.

**** Người bị kiện:***

1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Bảo vệ quyền lợi cho chủ tịch và ủy ban huyện B có ông: Đặng Hoàng Ph – Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường huyện B.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

(xó đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Văn C – Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/3/2017 của bà Bùi Thị Kim H và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án được tóm tắt như sau:*

Bà Bùi Thị Kim H là vợ và là người thừa kế của ông Huỳnh Văn H1 có đất và tài sản trên đất bị thu hồi để xây dựng Công ty Trách nhiệm hữu hạn G và Công ty TNHH C năm 2004.

Theo quy định của pháp luật thì bà được bố trí 01 lô nền đất tái định cư trước khi giải phóng mặt bằng để ổn định cuộc sống sau khi thu hồi đất, tuy nhiên hiện nay bà vẫn chưa được bố trí nền đất tái định cư mặc dù đất đã bị thu hồi để giải phóng mặt bằng.

Ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định 1883/QĐ-UBND, Quyết định 3393/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 và Trung tâm phát triển quỹ đất ra Thông báo 350/TB-PTQĐ vào tháng 7/2015 để bồi thường, hỗ trợ thêm nhà cửa, công trình kiến trúc và tạm cư với số tiền 253.930.000đ và bố trí cho bà 01 lô nền tái định cư diện tích 166,1m^2 nhưng lại bắt bà phải nộp số tiền 477.46.400đ, trong đó giá trị trong định mức 80 m^2 thì nộp 400.000đ/m^2, giá trị ngoài định mức nộp 4.824.000đ/m^2. Khấu trừ những khoản hỗ trợ cho bà thì bà còn phải nộp thêm 193.416.400đ.

Không đồng ý với Quyết định 1883/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B, bà khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 3946/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 bác đơn khiếu nại của bà. Bà tiếp tục khiếu nại và ngày 12/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 5206/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà.

Nhận thấy các quyết định trên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của mình nên ngày 07/3/2017, bà gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét hủy Quyết định 3946/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và Quyết định 5206/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà. Đồng thời, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định bồi thường theo quy định của pháp luật.

** Văn bản 686/UBND-TTr ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc ý kiến đối với yêu cầu của bà Bùi Thị Kim H có nội dung được tóm tắt như sau:*

Ngày 25/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 998/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá mua lô nền tái định cư, mức hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa, công trình vật kiến trúc cho các hộ dân chưa nhận nền tái định cư thuộc dự án Công ty TNHH G và Công ty TNHH C trên địa bàn xã Nh, huyện B.

Ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 1883/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường và hỗ trợ cho ông Huỳnh Văn H1 (chồng bà Bùi Thị Kim H) để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Công ty TNHH G và Công ty TNHH C với số tiền 253.930.000đ, trong đó:

- Hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa, công trình, vật kiến trúc: 89.260.289đ.

- Hỗ trợ tạm cư: 164.670.000đ.

Ngày 10/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 3393/QĐ-UBND về việc phê duyệt bố trí lô nền tái định cư cho ông Huỳnh Văn H1 với số tiền phải nộp là 477.46.400đ, trong đó giá trị trong định mức 32.000.000đ, giá trị ngoài định mức 415.346.400đ.

Sau khi nhận các quyết định trên, bà H không đồng ý nhận tiền và lô nền tái định cư nên làm đơn khiếu nại (ghi ngày 14/9/2015) đến Ủy ban nhân dân huyện B.

Ngày 27/11/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 5914/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà H, nội dung bác đơn khiếu nại. Bà H tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và ngày 24/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 2050/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của bà H, nội dung bác đơn khiếu nại.

Trong đó, ngày 21/4/2016, bà H có đơn khiếu nại bổ sung Quyết định 1883/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện B để yêu cầu được tính lại giá bồi thường theo Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Ngày 27/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 3946/QĐ-UBND và ngày 12/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 5206/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà H, nội dung bác đơn khiếu nại.

Ủy ban nhân dân huyện B khẳng định việc ban hành các quyết định trên là đúng theo quy định của pháp luật. Bà H khởi kiện là không có căn cứ.

** Văn bản 1633/UBND-TCD ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc khởi kiện của bà Bùi Thị Kim H có nội dung được tóm tắt như sau:*

- Về trình tự, thủ tục thực hiện chủ trương thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ:

Ngày 10/02/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có Công văn 409-410/CV-UB về việc cho chủ trương triển khai kê biên bồi thường đất và tài sản trên đất để Công ty TNHH C xây dựng nhà máy và Công ty G xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn gia súc tại xã Nh. Ngày 07/4/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Công văn 1465/CV-UB về việc phê duyệt đơn giá bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng để xây dựng khu dân cư - công nghiệp xã Nh. Ngày 28/5/2004, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 1884/QĐ-UBND về việc phê duyệt

mức bồi thường thiệt hại tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ cho ông Huỳnh Văn H1 với số tiền 173.551.000đ.

Bà Bùi Thị Kim H là vợ và người thừa kế của ông Huỳnh Văn H1 (ông H1 đã chết), ông H1 không có đất bị thu hồi, có nhà và tài sản cất trên đất của bà Nguyễn Thị Chạng bị ảnh hưởng.

Ngày 25/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 998/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá nhà cửa, công trình, vật kiến trúc cho các hộ dân chưa nhận nền tái định cư, trong đó có hộ bà H. Ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 1883/QĐ-UBND về việc hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa công trình vật kiến trúc và hố trợ tạm cư cho ông H1 với số tiền 253.930.000đ. Không đồng ý bà H khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3946/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 5206/QĐ-UBND ngày 12/12/2016, với nội dung bác đơn khiếu nại của bà H.

- Quan điểm: Bà Bùi Thị Kim H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 3946/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và Quyết định 5206/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Đồng thời buộc Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định bồi thường theo quy định của pháp luật. Các yêu cầu này là không có cơ sở pháp lý.

Vì Dự án xây dựng nhà máy sản sản xuất thức ăn gia súc và xây dựng nhà máy chế biến nông thủy hải sản theo phương án phê duyệt đơn giá bồi thường năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện B đã thực hiện bồi thường nhà của vật kiến trúc trên đất cho ông H1 với số tiền 167. 311.457đ là đúng quy định. Đồng thời ông H1 được bố trí 01 lô nền tái định cư giao ngày 14/01/2015 nên bà H phát sinh khiếu nại yêu cầu hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa công trình vật kiến trúc theo Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Tuy nhiên, thực hiện dự án tại thời điểm năm 2004 thì không có văn bản pháp luật nào quy định cho việc tính trượt giá nhà cửa vật kiến trúc do chậm giao nền tái định cư nên ngày 25/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 998/QĐ-UBND về việc hỗ trợ thêm 50% đơn giá bồi thường nhà cửa, công trình vật kiến trúc cho ông H1. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 1883/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 hỗ trợ thêm cho ông H1 số tiền 89.260.289đ là phù hợp.

Vậy nên Ủy ban nhân dân tỉnh Long An không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác đơn khởi kiện của bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm: 59/2017/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 86 Luật Đất đai năm 2013, Điều 17, Điều 22 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ vào Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 3946/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Kim H (lần đầu) và Quyết định 5206/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Bùi Thị Kim H; ngụ ấp 5, xã Nh, huyện B, tỉnh Long An.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim H về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện B bồi thường hỗ trợ trượt giá thực tế cho bà H tại thời điểm giao nền tái định cư năm 2015.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim H về việc yêu cầu hủy Quyết định 1883/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ của ông Huỳnh Văn H1 để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Công ty TNHH G và Công ty TNHH C trên địa bàn xã Nh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/8/2017, bà Huỳnh Thị Phương Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho người khởi kiện bà Huỳnh Thị Phương Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

-Bảo vệ và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là luật sư Lê Bảo Q cho rằng khi thu hồi đất, các cơ quan chức năng chậm cấp nền tái định cư cho hộ bà H là sai, khi cấp nền tái định cư yêu cầu bà H phải đóng giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nền tái định cư là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Kim H.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên bị kiện cho rằng: năm 2007 khi thu hồi đất, nhà nước đã bồi thường tài sản cho ông H1 (chồng bà H), ông H1 đã nhận tiền đền bù và không có khiếu nại gì, lý do không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là vì ông H1 cất nhà trên đất của bà Chạng (mẹ ông H1), bà Chạng là người đứng tên trên giấy đỏ. Nguyên nhân kéo dài không bố trí tài định cư là do bà H yêu cầu bố trí vị trí ở mặt tiền nên không bố trí được. Đối với giá trị quyền sử dụng đất của nên tái định cư, ngày 31/12/2015 Ủy ban nhân dân huyện B đã có Quyết định số 7604/QĐUBND về việc điều chỉnh lại Quyết định số 3303/QđUBND ngày 10/7/2015 theo đó bà H chỉ đóng 1 lô nền tái định cư với số tiền là 126.710.000 đồng, chứ không phải là 447.346.400 đồng như trước đây. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao:

-Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các bên tham gia tố tụng thực hiện đúng luật định.

-Về nội dung: Khi thu hồi đất, do ông H1 không phải là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chỉ bồi thường tài sản trên đất là đúng, bản thân ông H1 đã nhận tiền. Đối với lô đất tái định cư, khi nhà nước chậm giao cũng đã hỗ trợ tạm cư và hỗ trợ thêm đơn giá nhà và vật kiến trúc là có lợi cho bà H. Với số tiền phải nộp cho 1 nền tái định cư trước đóng theo Quyết định số 3303 thì bà H phải đóng số tiền là 447.396.400 đồng, nay đã có quyết định 7604 thay đổi nên bà H chỉ đóng 126.720.000 đồng là đã có xem xét cho bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim H là có căn cứ bởi các lẽ sau:

[1] Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc thu hồi đất giao cho doanh nghiệp triển khai các dự án được cấp phép. Ngày 28/5/2004, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1884/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ cho ông Huỳnh Văn H1 (chồng bà Bùi Thị Kim H) số tiền là: 173.557.000 đồng , đây là khoản tiền bồi thường tài sản có trên đất (do ông H1 cất nhà trên đất của bà Nguyễn Thị Chang – mẹ ông H1) ông H1 đã nhận tiền và không có khiếu nại.

Ban bồi thường đã giao 1 nền tái định cư nhưng ông H1 không nhận mà yêu cầu nền phải giáp đường tỉnh lộ 823 nên kéo dài đến năm 2015, lỗi này hoàn toàn không thuộc về ủy ban nhân dân huyện. Tuy nhiên, ngày 21/5/2015 ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định hỗ trợ cho ông H1 253.930.000 đồng (vật kiến trúc 89.260.289 đồng, tiền tạm cư là 164.670.000 đồng) là đã có xem xét có lợi ông H1, bà H.

[2] Đối với quyết định 3393/QĐ-UBND. Ngày 10/7/2015 ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định 3393 về việc bố trí cho ông Huỳnh Văn H1 (chồng bà H) một nền tái định cư, ông H1 phải đóng số tiền là 447.396.400 đồng, đến ngày 31/12/2015 ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 7604/QĐ-UBND điều chỉnh lại quyết định 3393/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 theo đó chỉ buộc ông H1 đóng số tiền cho một nền tái định cư là 126.710.000 đồng là đã có xem xét hoàn cảnh thực tế của gia đình ông H1, bà H. Bản thân bà H đã đóng tiền giá trị quyền sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng lại tiếp tục khởi kiện là không có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên cho thấy các Quyết định 1883/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B, quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện B và Quyết định số 5206/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ y án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Bùi Thị Kim H phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Kim H. Giữ y án sơ thẩm số 59/2017/HCST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử;

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 1883/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B, quyết định 3946/QĐ-UBND này 27/7/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện B và Quyết định 5206/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

2/Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim H về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện B bồi thường hỗ trợ trượt giá cho bà H tại thời điểm giao nền tái định cư năm 2015.

3/ Về án phí: Bà Bùi Thị Kim H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: chuyển số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm (theo biên lai thu số 0000751 ngày 24/3/2017 và biên lai thu số 0009824 ngày 31 tháng 8 năm 2017 (bà Huỳnh Thị Phương Th nộp) của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An) thành án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Văn Yên **Phạm Trí Tuấn** **Lê Thành Văn**